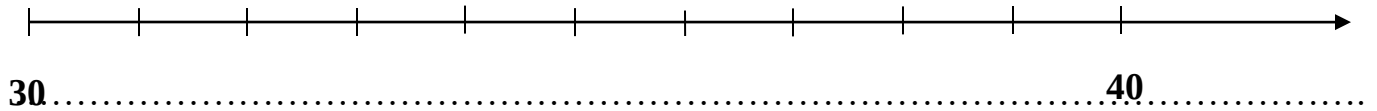


Ôn Toán . Ngày 06/04/2020

Bài 1: Điền số vào dưới mỗi vạch của tia số.



Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$50 - 20$$

$$40 + 20$$

$$20 + 30$$

$$40 - 40$$

$$30 + 40$$

$$90 - 50$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: a, Viết số:

Năm mươi hai:

Hai mươi bảy:

Hai mươi:

Ba mươi bốn:

Mười :

Sáu mươi mốt:

b, Đọc số:

21:

59:

62:

28:

50:

37:

Bài 4: Điền vào chỗ chấm:

+ Số **50** gồm ... chục và ... đơn vị.

+ Số **62** gồm ... đơn vị và ... chục.

+ Số liền trước của số **50** là ...

+ Số liền sau của số **59** là ...

+ Số liền trước của số **71** là ...

+ Số liền sau của số **99** là ...

+ Số liền trước của số **90** là ...

+ Số tròn chục liền sau của **10** là

+ Số tròn chục liền trước của **60** là.....

+ Cósố tròn chục có hai chữ số

+ Số tròn chục bé nhất có hai chữ số là ...

+ Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là ...

Bài 5: Điền dấu (>, <, =) :

$$25 \quad \square \quad 43$$

$$25 \quad \square \quad 52$$

$$29 \quad \square \quad 10$$

$$24 \quad \square \quad 50$$

$$40 \quad \square \quad 45$$

$$43 \quad \square \quad 23$$

$$26 \quad \square \quad 27 \quad \square \quad 28$$

$$63 \quad \square \quad 61 \quad \square \quad 60$$

$$36 \quad \square \quad 38 \quad \square \quad 40$$

$$42 \quad \square \quad 41 \quad \square \quad 39$$

Ôn Toán . Ngày 07/04/2020

Bài 1. a, Viết số:

Sáu mươi hai:

Bảy mươi một:

Sáu mươi:

Tám mươi lăm:

Hai mươi chín:

Ba mươi một:

b, Đọc số:

41:

33:

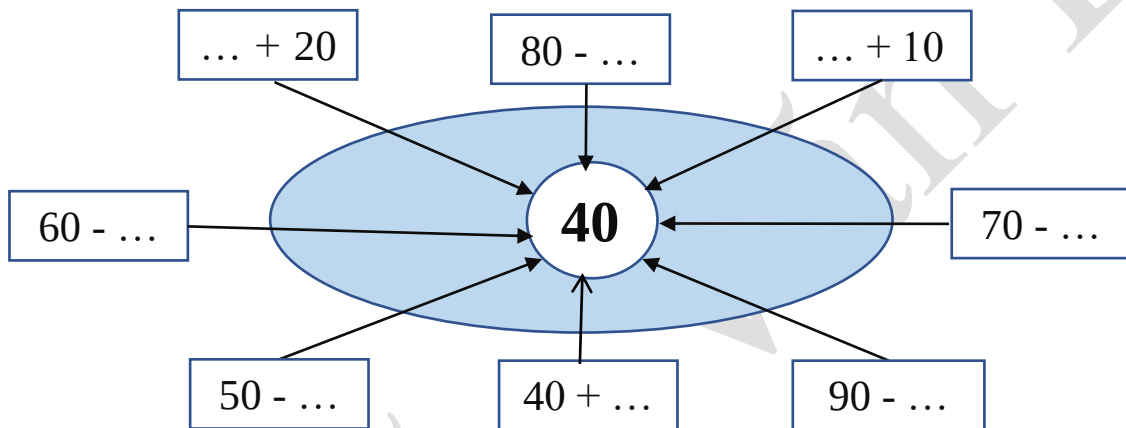
65:

17:

30:

35:

Bài 2. Điền số ?



Bài 3. Điền số và phép tính thích hợp vào chỗ chấm :

a/ Mẹ mua **10** quả trứng vịt và **20** quả trứng gà. Hỏi mẹ mua tất cả bao nhiêu quả trứng?

Tóm tắt

Có : quả trứng vịt

Có : quả trứng gà

Có tất cả :quả trứng?

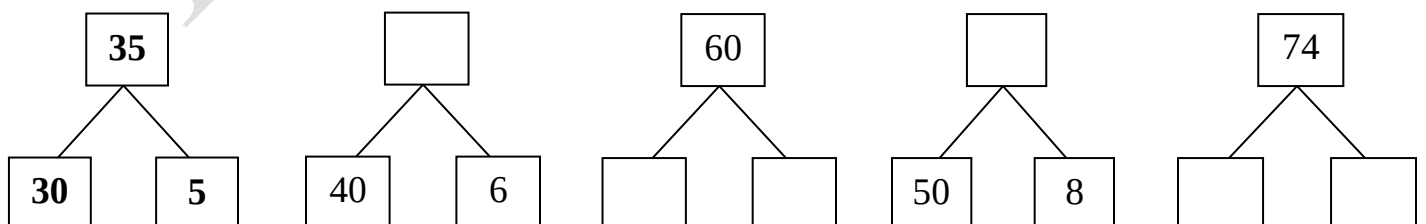
Bài giải

Mẹ mua tất cả là:

.....

Đáp số:

Bài 4. Điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu)



Ôn Toán . Ngày 08/04/2020

Bài 1. Đặt tính rồi tính :

$10 + 7$

$20 + 30$

$18 - 6$

$80 - 30$

$17 - 4$

$16 - 3$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Điền số ?

74				78
----	--	--	--	----

76				72
----	--	--	--	----

79				75
----	--	--	--	----

76				80
----	--	--	--	----

71				75
----	--	--	--	----

75				71
----	--	--	--	----

Bài 3. Tính

$20 + 40 = \dots\dots$

$10 + 30 + 40 = \dots\dots$

$70 + 10 - 30 = \dots\dots$

$80 - 30 = \dots\dots$

$90 - 40 + 30 = \dots\dots$

$16\text{cm} - 3\text{cm} - 1\text{cm} = \dots\dots$

$12 + 5 = \dots\dots$

$12 + 3 - 4 = \dots\dots$

$60\text{cm} + 10\text{cm} - 30\text{cm} = \dots\dots$

Bài 4. Điền số và phép tính thích hợp vào chỗ chấm :

a/ Lan có **15** que tính đỏ và **3** que tính xanh . Hỏi Lan có tất cả bao nhiêu que tính ?

Tóm tắt

Có : que tính đỏ

Có : que tính xanh

Có tất cả : que tính?

Bài giải

Lan có tất cả là:

.....

Đáp số:

b/ Khoa có tất cả 18 quả bóng, trong đó có 6 quả bóng đỏ. Hỏi Khoa có bao nhiêu quả bóng xanh?

Tóm tắt

Có tất cả : quả bóng

Có : bóng đỏ

Có :bóng xanh?

Bài giải

Số quả bóng xanh Khoa có là:

.....

Đáp số:

Ôn Toán . Ngày 09/04/2020

Bài 1. Điền số?

86				82
----	--	--	--	----

85				81
----	--	--	--	----

83				87
----	--	--	--	----

84				88
----	--	--	--	----

89				85
----	--	--	--	----

81				85
----	--	--	--	----

Bài 2: Số?

$$30 + \dots = 50$$

$$\dots + 20 = 50$$

$$10 + \dots = 70$$

$$\dots - 30 = 20$$

$$60 + \dots = 70$$

$$\dots - 10 = 60$$

$$\dots - 40 = 10$$

$$70 - \dots = 10$$

$$30 + \dots = 50$$

Bài 3. Điền số và phép tính thích hợp vào chỗ chấm :

a/ Hà có 15 quyển vở, mẹ cho thêm 3 quyển vở. Hỏi Hà có tất cả bao nhiêu quyển vở ?

Tóm tắt

Có : quyển vở

Thêm : quyển vở

Có tất cả : quyển vở?

Bài giải

Lan có tất cả là:

.....

Đáp số:

b/ Hân gấp được 12 máy bay, An gấp được 7 máy bay. Hỏi cả hai bạn gấp được bao nhiêu máy bay?

Tóm tắt

Hân gấp : máy bay

An gấp : máy bay

Cả hai bạn : máy bay?

Bài giải

Cả hai bạn gấp được là:

.....

Đáp số:

Bài 4. Sắp xếp các số 25, 12, 76, 95, 87 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé:

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống:

93				97
----	--	--	--	----

99				95
----	--	--	--	----

91				95
----	--	--	--	----

98				94
----	--	--	--	----

96				100
----	--	--	--	-----

96				92
----	--	--	--	----

Bài 2. Điền dấu (>, <, =)

29 38

79 69

50 67

38 83

45 54

74 64

56 79

44 44

39 28

86 88

43 34

56 56

Bài 3. Viết (theo mẫu):

Mẫu: $27 = 20 + 7$

$64 = \dots + \dots$

$72 = \dots + \dots$

$45 = \dots + \dots$

$38 = \dots + \dots$

$62 = \dots + \dots$

$67 = \dots + \dots$

$87 = \dots + \dots$

$90 = \dots + \dots$

$44 = \dots + \dots$

$99 = \dots + \dots$

$33 = \dots + \dots$

Bài 4. Viết số và phép tính thích hợp vào chỗ chấm :

a/ Hà có **15** viên kẹo, đã ăn **4** viên kẹo. Hỏi Hà còn lại bao nhiêu viên kẹo?

Tóm tắt

Có : viên kẹo

Đã ăn : viên kẹo

Còn lại : viên kẹo?

Bài giải

Hà còn lại là:

.....

Đáp số:

b/ Tủ sách của Thảo đã có **16** quyển sách. Mẹ mua thêm cho Thảo **2** quyển nữa. Hỏi tủ sách của Thảo có tất cả bao nhiêu quyển sách?

Tóm tắt

Có : quyển sách

Mua thêm : quyển sách

Có tất cả : quyển sách?

Bài giải

Tủ sách của Thảo có tất cả là:

.....

Đáp số: